TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 07 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 62/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đơn vị nhận ủy quyền: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Hương Sơn, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hường - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

2.*2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H thỏa thuận: chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là các cháu Hoàng Văn Kỳ, sinh ngày 01/4/2009; cháu Hoàng Thị Vân Duyên, sinh ngày 19/4/2015; cháu Hoàng Văn Minh, sinh ngày 30/10/12016 cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H thỏa thuận: Anh Hoàng Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là các cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 01/4/2009; cháu Hoàng Thị Vân Duyên, sinh ngày 19/4/2015; cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 30/10/12016 cho chị Phạm Thị H số tiền 1.000.000đ/ 01 cháu/ 01 tháng (Tổng số tiền anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên một tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ 15/4/2023.

Kể từ thời điểm các bên đã thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Hoàng Văn H không tự nguyện thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo Điều 357, 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về quyền thăm nom con: Hoàng Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về Tài sản chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H và đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nhất trí thỏa thuận như sau:

2.4.1. Về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng đối với anh Hoàng Văn H: Anh H cho trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (đơn vị nhận ủy quyền: Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P) số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận mà các bên đã ký kết tính đến thời điểm thanh toán xong.

2.4.2. Về nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng đối với chị Phạm Thị H: Chị H cho trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội

Việt Nam (đơn vị nhận ủy quyền: Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P) số tiền gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng thỏa thuận mà các bên đã ký kết tính đến thời điểm thanh toán xong.

5. *Án phí sơ thẩm:* Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị H thuộc hộ cận nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho anh H và chị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã X;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy